

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn D – sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Vũ Thị M – sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Hiện trú tại: Khu phố Hoan Kính, phường Trung Sơn, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cao Văn D và chị Vũ Thị M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Cao Văn D và chị Vũ Thị M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh D, chị M có ba con chung, cháu đầu tên Cao Văn H, sinh ngày 05/8/2003, cháu thứ hai tên Cao Tiến Đ, sinh ngày 03/12/2011, cháu thứ ba tên Cao Tiến Đ, sinh ngày 08/9/2015. Hiện cháu H đã thành niên và phát triển bình thường. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Đ cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Đ giao cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền qua lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: anh D, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh D, chị M thỏa thuận anh Cao Văn D nộp: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0004416 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, trả lại cho anh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND P. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong